TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 6 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Kỉnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Thành
2. Bà Trương Ngọc Điệp
- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.
Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2018/TL.ST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự.
1.Nguyên đơn: Bà Thái C (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Thị T, thị trấn Bảy N , huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
2. Bị đơn: Ông Phạm Hoàng H (có yêu cầu xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Thị T, thị trấn Bảy N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Thái C trình bày: bà và ông Phạm Hoàng H thông qua quen biết nên có tìm hiểu và tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện vào năm 2003, không có tổ chức đám cưới và không có đăng ký kết hôn theo quy định.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến năm 2016 thì đôi bên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, dẫn đến thường xuyên bất đồng ý kiến, do ông Phạm Hoàng H thường xuyên vắng nhà do làm nghề tài xế xe nên hay đi làm xa dẫn đến thiếu việc chăm lo cho gia đình, vợ con, từ đó làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt không còn khắn khích như trước làm cho hôn nhân không còn hạnh phúc.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Thái Khánh V (nữ) sinh ngày 04/12/2004, hiện cháu V đang sống với bà C, sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu V và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Hoàng H trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà C về thời gian kết hôn, về con chung và về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay bà C xin ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung, cháu tên là Thái Khánh V (nữ) sinh năm 04/12/2004, hiện V đang sống với bà C, sau khi ly hôn Ông đồng ý để cháu V cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Hoàng H có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227; Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Hai; Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 14; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Pham Hoàng H và bà Thái C là vợ chồng; Về con chung: Tiếp tục giao cháu Thái Khánh V (nữ), sinh ngày 04/12/2004 cho bà Thái C nuôi dưỡng, ông Phạm Hoàng H tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đồng/ tháng đến khi cháu V tròn 18 tuổi; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa bà Thái C và ông Phạm Hoàng H tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2003, không có tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, giữa bà C và ông H phát sinh mâu thuẫn nên bà C nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông H. Xét đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Hoàng H vắng mặt nhưng có yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông H.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án: Giữa bà C và ông H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống bà C và ông H phát sinh mâu thuẫn đến thời điểm ly hôn vẫn không đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận bà Thái C và ông Phạm Hoàng H là vợ

chồng. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện giữa bà C và ông H tiếp tục giao cháu Thái Khánh V (nữ), sinh ngày 04/12/2004 cho bà Thái C nuôi dưỡng, ông H tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu V tròn 18 tuổi nên ghi nhận; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Từ những tình tiết chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Thái C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái C.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Thái C và ông Phạm Hoàng H là vợ chồng.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Thái Khánh V (nữ), sinh ngày 04/12/2004 cho bà T Châu nuôi dưỡng, ông H tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng/ tháng đến khi cháu V tròn 18 tuổi nên ghi nhận.; Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác .

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Thái C phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai số 0014777 ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà Châu đã nộp xong).

Án phí cấp dưỡng: Ông Phạm Hoàng H phải chịu 300.000đồng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Kỉnh